

NGƯỜI MIỀN TÂY DỠ CHÀ BẮT CÁ, TÔM

■ NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNG (*)

*“Tiết đông gió bắc thổi đùa
Dỡ chà bắt cá vào mùa cá ra
Lưới bao bốn phía gần xa
Em bơi xuống hứng được loài cá bay”*

(MD – Hứng cá chà)

Loài tôm cá nói chung, khi đi kiếm ăn thì tò khắp các vùng sông nước, nhưng đến lúc nghỉ ngơi thì thường chọn những nơi yên ấm như chỗ có cây cối bị lở xuống sông hay các bụi rậm mọc dưới nước như diên điển (diên thanh), bụi vừng,... để làm nơi ở tạm, vì các nơi này nước chảy yếu (do sức cản), ánh sáng và nhiệt độ cũng hạn chế, phù hợp cho các loài thủy sản tạm trú.

Nắm bắt được đặc điểm này của chúng, người ta tạo ra các công cụ như cái rù¹, cái bò, nhét chà (nhánh) cây, đọt tre,.. ken dày vào bên trong rồi đem đặt dưới nước cho cá vào trú ngụ. Tới cỡ, người ta kéo bò, dỡ rù lên để bắt cá, tôm, cua,... nhiều nhất là vào mùa cá ra (từ tháng 10 AL cho đến cuối năm). Lúc cá lên đồng ken người ta kéo, dỡ hai giác trong một ngày (lắm lúc kéo cả ban đêm!).

Đó là những công cụ nhỏ, cung cấp thực phẩm cho một vài hộ gia đình. Còn đánh bắt như một nghề để mưu sinh thì người ta sử dụng các loại hình có qui mô lớn hơn, trong đó có nghề chắt chà, dỡ chà bắt cá mang lại thu nhập rất cao. Có hộ sau vài mùa vụ đã trở nên khá giả nhờ cái nghề “hạ bạc” này!

Người ta gọi nghề hạ bạc nghĩa là nghề được thực hiện dưới “dòng nước bạc”. Chính xác là nghề đánh

bắt thủy sản (câu, lưới, lợp, lò, xây rọ, đóng đáy, chắt chà,...).

Trở lại đề tài chắt, dỡ chà bắt cá: Do nắm bắt được tập quán của loài cá, tôm là thích trú ngụ ở những nơi phức tạp có cây cối, nhánh nhóc, gai góc như đã nói trên, người ta chủ động làm nơi “nghỉ dưỡng” cho chúng bằng cách chắt chà đóng theo sông, rạch để dẫn dụ cá, tôm vào ở rồi bao lưới, dỡ chà bắt chúng.

Có hai loại chà:

- Chà giọt: nằm ngoài giọt nước chảy thường ở các bãi bồi ngầm ở giữa sông. Nơi này nước chảy rất mạnh.

- Chà mé: Chắt cặp mé sông (bờ sông, rạch) nước chảy yếu hơn.

Thường người ta chắt, dỡ chà theo trình tự chung như sau:

1. Chuẩn bị nhánh cây: Để chắt thành đồng lớn (hàng trăm nhánh), người ta đặt mua trước của các chủ vườn. Hầu hết là nhánh các loài cây me nước (me keo) và chà cây trâm bầu, có thể bổ sung thêm chà tre, chà duối vì loại này khi chìm xuống nước sẽ tỏa ra mùi đặc trưng dẫn dụ cá chạch lấu, cá bống tượng... rất tốt.

Khoảng cuối tháng 8 AL người ta mé (đốn) cây cho nhánh, đọt rơi xuống nước, chỗ gò cao thì rơi xuống đất. Sau vài tuần lễ thì lá cây sẽ rụng hết, nhánh cũng héo đi làm giảm sức nặng. Sau đó, người ta gom chà chở ra sông, tập kết ở những nơi thuận lợi (gần chỗ chắt chà thực thụ sau đó).

(*) Hội Khoa học lịch sử Thanh Bình, Đồng Tháp - SĐT: 0397831645 - Email: khangnt52@gmail.com

1. Một công cụ được đươn bằng tre có hình ống, bên trong chắt chà đem đặt xuống nước hàng ngày dỡ lên bắt cá giống như cái bò nhưng nhỏ gọn hơn.

2. Chuẩn bị sai: Sai là những cây cọc cắm xung quanh đồng chà để cố định số chà bên trong như cái hàng rào giữ cho chà không trôi dạt ra ngoài vì nước chảy mạnh hoặc sóng to, gió lớn. Người ta liên kết hàng sai bằng nhiều cây tầm vòng hoặc tre nhỏ (tre đực) thật chắc chắn bao quanh đồng chà. Các cây sai thường được chọn các loại cây suôn, nhỏ nhưng phải thẳng như so đũa, tre, bạch đàn,...

Xong, người ta người ta dùng phà hoặc ghe (không có mũi) để chở chà từ chỗ để tạm ra nơi chắt chà thực thụ (đã cắm sai, làm rượng) rồi quăng (ném) từng nhánh xuống chắt theo chiều xuôi nước. Phần ngọn chà hướng về phía dưới nước, phần gốc quay về hướng ngược lại, lớp sau chồng lên lớp trước theo cách gối đầu.

Sau cùng, để cho đồng chà được “ấm”, người ta kết lục bình (bèo tây) bằng dây thành một chuỗi thật dài rồi bao vây quanh đồng chà cặp theo rượng tre liên kết các hàng sai) để cho loài cá có cảm giác y như ngoài thiên nhiên mà an tâm vào trú ngụ. Xưa kia, sau khi chắt chà xong một thời gian ngắn thì tự nhiên cá, tôm sẽ lần lượt tìm vào ở ngày một đồng dần lên. Càng về sau, lượng tôm, cá càng ít dần đi, người ta phải nhử mỗi như hạt lúa, hạt bắp (ngô) rang nổ, cám rang vàng nhồi lẫn với đất sét trộn thêm bã mắm (xác mắm nấu) rồi ngắt cục nhỏ quăng xuống cho cá ăn hàng ngày để thu hút cá vào ngày một thêm đông. Đến gần lúc dỡ chà (cách vài hôm), người ta cho ăn thức (tăng lượng thức ăn và số lần cho ăn trong ngày) để cho cá “mê mồi” tập trung vào đồng chà một cách thường trực hơn chỗ không phải ra ngoài kiếm ăn thêm.

Khi thấy cá lên gộp (lên mặt nước đớp không khí) sôi động trong đồng chà thì người ta chuẩn bị dỡ chà. Thường chọn lúc con nước kém (khoảng mùng 10 và 25 hàng tháng AL) mực nước sông, rạch thường xuống thấp để thực hiện. Hơn nữa, lúc nước cạn cá vào ở trong chà nhiều hơn! Tất nhiên còn tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế của chủ chà chứ không nhất thiết phải đúng ngày những ngày này.

Việc dỡ chà thường theo trình tự như sau:

- Cho cá ăn lần cuối: đợi lúc nước lớn (triều lên), nhử mồi cho cá tập trung vào ăn như thường lệ. Lần này thức ăn phải nhiều hơn hàng ngày.

- Lưới và xuống, ghe đã chuẩn bị sẵn sàng. Đến lúc nước đứng (sấp ròng) cá vẫn vô tư ăn mồi... người ta bơi xuống, ghe bủa lưới bao quanh đồng chà thật nhanh. Ở viền lưới dưới có mắc dây xích to, nặng cho lưới chìm sát đáy sông. Bủa lưới xong, người ta khẩn trương bơi xuống nhỏ vòng theo viền lưới trên, dùng lạt tre treo viền lên hàng cây rượng vòng quanh bốn



Dỡ chà bắt cá. Ảnh: Sưu tầm

hàng sai. Nếu đứng trên xuống, lưới cao tới ngang vai người (khoảng 1,5 mét). Khi đã treo lưới giáp đồng chà, có nghĩa là toàn bộ cá, tôm đã bị vây kín. Việc làm này phải hết sức cẩn thận và phải có kinh nghiệm. Vì nếu có một sơ suất nhỏ, cá sẽ sống ra ngoài!

Đồng chà vừa được bao kín chưa bao lâu thì đã có một số cá sớm phát hiện ra chuyện chẳng lành sắp đến cho chúng nên có nhiều con bắt đầu phóng vọt lên cao hòng vượt lưới thoát thân, nhất là các loài cá lớn, mạnh có độ phóng (bay cao) như cá lóc, mè vinh,... đặc biệt là loài cá ngựa có thể phóng cao hơn 2 mét so với mực nước sông, nên có con may mắn cũng thoát được. Một lát sau, người dân quanh vùng cũng bơi xuống lại đậu vòng quanh bên ngoài lưới bao cùng với xuống, ghe của chủ chà để hứng cá (“hôi”). Nhiều con cá to phóng ra, rơi vào xuống được chờ chục bên ngoài. Cá bay rơi vào xuống của ai thì người đó hưởng²! Thường bắt được cá to, khỏe vì cá nhỏ không thể phi thân ra khỏi lưới!

Người hôi được cá to, ngon sẽ rất vui mừng như được của “Trời cho”, vì vậy, một nhà dỡ chà, cá xóm được vui! Đó là niềm vui khi “Em bơi xuống hứng được loài cá bay” (câu cuối của bài thơ để tựa).

Sau khi bao lưới xong, người ta tháo dỡ vòng dây kết lục bình quanh đồng chà. Sau đó, người ta dùng móc sắt cán dài lôi dỡ từng nhánh chà quăng ra ngoài lưới.

2. Có câu: “trong chủ ngoài hôi” nghĩa là cá còn trong lưới là của chủ chà, khi cá phóng ra ngoài thì “ai bắt được nấy ăn”

Khi quãng chà ra ngoài, người ta luôn chừa khoảng 5 - 10 nhánh ở phía trước đồng chà (phần này có hình tam giác nên gọi là “mũi tàu”)³ để cho cá có chỗ dựa, giảm bớt phản ứng phóng lên đồng loạt có thể sống ra ngoài!

Lúc này, người ta từ từ nhổ bớt sai và thu hẹp dần viền lưới lại. Một người thợ lặn xuống kết hai viền lưới lại với nhau bằng dây thật chắc (gọi là “nút đáy”) để lưới bao trở thành một cái vợt lớn chuẩn bị kéo lên bắt cá. Trước khi kéo hết lưới lên xuống, ghe, người ta dùng vợt xúc bớt cá đổ ra ngoài rộng lớn, hoặc ghe, xuống đục để giảm bớt khối lượng cá trong lưới. Vừa xúc cá, vừa vớt rác, lục bình, nhánh cây nhỏ,... còn sót lại quãng ra ngoài.

Khi hoàn thành việc thu hoạch cá, phần lớn cá đạt chuẩn thì cân cho ghe buôn (gọi là ghe đục hoặc ghe rổi) còn số cá nhỏ thì cân cho bạn hàng mang đi bán dạo. Còn cá vụn, cá tạp thì đem về làm mắm, ủ nước mắm.

Nghe người lớn kể, ngày xưa có nhiều đồng chà lớn có chuyến dờ được cả tấn cá các loại⁴. Thương lái (ghe rổi) mua chở đi Mỹ Tho, lên Sài Gòn bán lại, lợi nhuận rất cao! Sau một thời gian buôn cá, chủ ghe đủ khả năng đổi ghe mới lớn hơn. Có câu thơ như nhắn nhủ với người tình của một anh lái buôn cá:

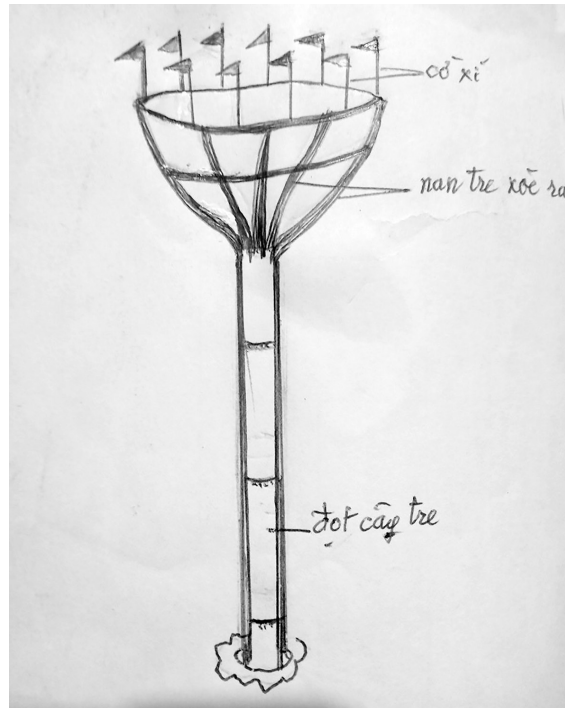
“Chèo ghe đi bán cá chà
Góp gom tiền bạc nặng mà cưới em”

Hầu hết các ghe đục đều được gắn máy, chạy rất nhanh nên tỷ lệ cá ngọt (chết) thấp, lợi nhuận càng cao! Tuy vậy vẫn có một số cá chết do mật độ dày đặc, chủ ghe làm khô, khi về quê làm quà biếu cho người thân rất được khen ngợi.

Trình tự chất và dờ chà bắt cá đại khái là như vậy. Nhưng trong công việc ấy có nhiều chi tiết thú vị! Chẳng hạn như để chống lạnh (khi dầm mình khá lâu trong nước) nghe đâu người ta lặn dần viền kết lưới đáy thường phải uống khoảng nửa chén nước mắm đồng như một bí quyết để giữ thân nhiệt (?). Khi dờ chà tuyệt đối không thốt những lời “xui xẻo” (như bị cá gai đâm, lưới thủng,...) hoặc có lời xúc phạm đến “Tổ nghiệp”⁵... Tuy nhiên, dù đã tự giác kiêng cử

nhưng thỉnh thoảng vẫn có người bị cá chốt đâm (vì số lượng loài cá có gai này quá nhiều!⁶), hoặc đôi khi lưới vẫn bị thủng do vướn vào các cọc nhọn dưới đáy!... Có một kinh nghiệm rất hay là khi bị cá chốt đâm vào người (hoặc tay, chân) thì bắt một con cá chốt còn sống bất kỳ nào đó, ngắt lấy cái đuôi của nó đập vào chỗ vết thương thì một phút sau sẽ hết đau nhức ngay! Chuyện này hoàn toàn có thật, người viết đã từng trải nghiệm. Có thể do vi đuôi cá chốt có chất gì đó hóa giải được nọc độc do ngạnh cá chốt tiết ra?

Từ xưa, phía trước đồng chà (chỗ mũi tàu) có lập một cái bàn thờ “Tổ cá”. Hình thức rất đơn giản. Người ta lấy phần đọt của một cây tre, chẻ phần đầu lớn ra thành nhiều nan nhỏ. Cắm phần đọt tre xuống dưới nước, phần còn lại ló lên trên mặt nước. Lấy nan tre đươn vòng tròn thành hình cái nôm lật ngửa, rồi lấy



Mô hình bàn thờ tổ nghiệp
Phong họa theo trí nhớ của lão ngư Bảy Cá 80 tuổi
ở xã Tân Long, Thanh Bình, Đồng Tháp

- Phần mũi tàu được tạo thành mũi nhọn để giảm sức dòng chảy và xua lục bình dạt sang 2 bên đồng chà rồi trôi đi luôn không vướn vào đồng chà
- Chuyện này mới nghe thấy khó tin, nhưng đó là sự thật! Ở miền tây, vùng nhiều tôm cá nhất là Hồng Ngự (Đồng Tháp), sông Vàm Nao (Phú Tân), Cù lao Ông Chưởng (Chợ Mới-An Giang) với câu ca dao: “Ba phen quạ nói với diều/ Cù lao Ông Chưởng còn nhiều cá tôm”
- Là những thế lực siêu nhiên (còn gọi là “Tổ cá”) do ngư dân tưởng tượng ra để tôn thờ vì tin tưởng rằng Tổ nghiệp có quyền năng quyết định thành quả của việc đánh bắt thủy sản. Đây là sự tin tưởng tuyệt đối cho tới bây giờ đối với ngư dân.
- Có loài 2 ngạnh như cá trê..., có loài 3 ngạnh: cá chốt, cá lân, cá tra, cá ngác,... rất nguy hiểm, không cần thận để bị đâm rất đau nhức. Trong tiếng Việt có từ “ba gai” là xuất phát từ loài cá có 3 ngạnh bén nhọn này!

giấy màu cắt làm cờ xí mắc vòng xung quanh “miệng nôm” để làm bàn thờ Tổ. Hàng đêm, bơi xuống ra thả nhang van vái, cầu sự độ trì của tổ nghiệp để việc làm được thẳng lợi!

Về nhân sự khi dỡ chà: Chủ chà nhờ một số đồng nghiệp khác tiếp giúp theo hình thức vẫn đổi công. Nếu chà lớn cần nhiều nhân công thì thuê mướn thêm (người biết nghề) giúp việc. Sau khi hoàn tất việc dỡ chà, nhân công được nhận thù lao còn được biểu thêm một số cá ngon (kể cả tôm) do mỗi người tự chọn lấy theo ý thích của mình mang về cho gia đình. Tất nhiên những người bạn vẫn đổi công cũng được biểu như vậy, sau cùng là buổi tiệc liên hoan thịnh soạn để chiêu đãi những người có công.

Càng về sau này, lượng cá tôm ngoài thiên nhiên càng giảm, hơn nữa số đất trồng cây me nước, trâm bầu,... cũng không còn nhiều nên muốn có số chà lớn để chất đồng to cũng gặp khó khăn! Từ đó, người ta chất chà nhỏ dần lại, dĩ nhiên lượng thủy sản ngoài thiên nhiên bắt được cũng giảm nhiều nhưng bù lại nhờ giá bán rất cao (nhất là loài đặc sản như chạch lấu, tôm là mặt hàng xuất khẩu đặc địa nhất) nên nghề chất, dỡ chà vẫn còn tồn tại đến ngày nay nhưng quy mô nhỏ hơn nhiều so với ngày xưa. Do giá tôm xuất khẩu cao ngất ngưỡng nên người phụ chà không nở bắt tôm để bồi dưỡng mà để hết cho chủ bán, chỉ bắt cá mà thôi. Đây là một sự tự giác rất lịch sự trong giới hạ bạc!

3. Chà mùng

Mùng: tiếng nam bộ nghĩa là công cụ chắn muỗi khi ngủ (người miền bắc gọi là *màn*). Chà mùng là một hình thức đồng chà thu nhỏ, gọn được bao bọc bên ngoài bởi cái mùng lưới (bằng ny lông), miệng mùng quay giữa lên mặt nước, nóc và vách được nhấn chìm sát đáy sông, rạch. Sau đó, chất chà vô trong cái mùng (lật ngược). Bốn phía của đồng chà mùng cũng có sai và rượng bao bọc. Nhưng sai chà mùng phải nằm ngoài tám lưới (mùng) để khi dỡ chà người ta kéo bốn vách mùng lên hoàn toàn nằm bên trong các hàng sai và rượng, không bị vướng mắc gì cả! Chà mùng không có dãn dây xích dưới đáy.

Khi đã hạ lưới sát đáy sông, rạch người ta quăng chà vô chất y như chà lớn... khi có dấu hiệu cá đã vô ở trong chà nhiều, thì người ta tổ chức dỡ chà. Chà nhỏ thì chỉ cần số người trong một gia đình là đủ. Có lúc túng ăn hoặc có khách đột xuất, người ta xuống dỡ chà lên để ăn hoặc đãi khách rất tiện lợi giống như kéo một cái bò lớn để bắt cá, tôm!

Cũng có nhiều đồng chà mùng khá to có tính chuyên nghiệp thì phải gọi thêm nhân công phụ giúp.

Khi dỡ, người ta chỉ việc kéo đồng loạt bốn vách mùng lên rồi buộc lạt cho vách mùng cố định trên các rượng tre rồi từ từ quăng chà ra, bắt cá giống như chà lớn!⁷./.

7. “Biển tấu” của đồng chà cá là “đồng chà chuột”. Loại chà này được chất trên cạn. Mục đích chính là diệt chuột, bảo vệ mùa màng. Khi dỡ bắt được nhiều chuột đem ra chợ bán thịt cũng rất có tiền.